

Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ

Quang Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Số CMND: 073588286, cấp ngày 05/6/2018, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nông Văn H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Số CMND: 073588287, cấp ngày 05/6/2018, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các khoản 3, 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/4/2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nông Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Nông Văn H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nông Văn H1 trực tiếp nuôi các con Nông Thị H2, sinh ngày 12/7/2013 và Nông Thị H3 sinh ngày 06/7/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi,

chị Đặng Thị T không phải cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03600 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Mai Hồng**